

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày 29-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Tuyên;

Bà Nông Thị Hồng Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Trảng Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Thị Bích P, tên gọi khác: Chu Bích P; sinh ngày 28 tháng 12 năm 1992, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã H, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn M và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Lý Văn T và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

Anh Lương Đức M, sinh năm 1992, có mặt.

Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đặng Tuấn T, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/9/2020 Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận tin báo của anh Lương Đức M về việc ngày 19/9/2020 anh M cho Chu Thị Bích P mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ đen, xám biển kiểm soát 12T1 - 017.94. Sau khi lấy xe đi, không thấy Phương trả lại xe, nên nhiều lần M gọi điện thoại, nhắn tin yêu cầu P trả xe, nhưng không liên lạc được, sau đó M biết P đem xe đi bán cho hiệu cầm đồ Hưởng Nhung ở thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ nguồn tin báo tố giác tội phạm, cùng ngày 29/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành xác minh làm rõ, thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 017.94 nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ, đen, xám (đã qua sử dụng) và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lương Đức M, ngoài ra còn tạm giữ 01 bản hợp đồng mua bán xe giữa Đặng Tuấn T với Chu Thị Bích P.

Tại bản Kết luận định giá số 47/HĐĐG-TS ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận: Giá trị tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ, đen, xám biển kiểm soát 12T1-017.94 có giá trị 3.957.600 (ba triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm) đồng.

Kết quả điều tra đã xác định được: Từ ngày 13/9/2020 bị cáo Chu Thị Bích P đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn, đến ngày 18/9/2020 do không có tiền chi tiêu, Chu Thị Bích P đã gọi điện thoại hỏi anh Lương Đức M cho mượn 1.000.000 (một triệu) đồng, nhưng không được, nên ngày 19/9/2020 Chu Thị Bích P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn mượn xe mô tô của M nhằm mục đích đem bán lấy tiền, do đó Chu Thị Bích P đi xe ô tô chở khách từ thành phố Lạng Sơn đến thị trấn T, huyện T lúc khoảng 17 giờ cùng ngày 19/9/2020. Tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn Chu Thị Bích P đã gọi điện thoại cho Mạnh và nói dối là cho Chu Thị Bích P mượn xe mô tô đi giải quyết việc cá nhân thì được M đồng ý, Chu Thị Bích P đến nhà M lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm sát 12T1-017.94; sau đó Chu Thị Bích P điều khiển xe mô tô đến hiệu cầm đồ Hưởng Nhung tại thôn C, xã Đ, huyện T gặp Đặng Tuấn T; tại đây Chu Thị Bích P và Đặng Tuấn T thỏa thuận việc bán chiếc xe mô tô của M. Trước khi mua Đặng Tuấn T hỏi Chu Thị Bích P, xe có giấy tờ đăng ký không, Chu Thị Bích P nói dối là giấy tờ xe để ở nhà không đem theo, sau đó T nói xe không có giấy tờ chỉ mua với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng, nếu có đủ giấy tờ đăng ký xe sẽ trả thêm 3.000.000 (ba triệu) đồng thì Chu Thị Bích P đồng ý và hẹn 02 (hai) ngày sau sẽ đem giấy tờ xe đến, sau đó Thành đưa 2.000.000 (hai triệu) đồng cho Chu Thị Bích P. Đến khoảng 16 giờ ngày 21/9/2020 Chu Thị Bích P tiếp tục gọi điện thoại cho M, nói dối là xe mô tô bị Cảnh sát giao thông bắt giữ, cho Phương mượn giấy tờ đăng ký xe

đem nộp Công an để lấy xe về, M đồng ý rồi đem giấy tờ đăng ký xe mô tô đến khu vực cầu Phai Dài, thuộc khu 1 thị trấn T, huyện T đưa cho Chu Thị Bích P. Sau khi lấy được giấy tờ đăng ký xe mô tô, P đem đến cho Đặng Tuấn T và lấy thêm số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng đem chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSTĐ ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Thị Bích P về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật; bị hại anh Lương Đức M trình bày anh và bị cáo Chu Thị Bích P quen biết xã giao, nhà ở gần nhau, không có họ hàng gì. Chiều ngày 19/9/2020 Chu Thị Bích P một mình đi bộ đến nhà và hỏi mượn xe mô tô của anh để đi vào xã T vay tiền và anh đã đồng ý cho P mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm sát 12T1-017.94. Đến chiều tối ngày 21/9/2020 Chu Thị Bích P gọi điện cho anh nói là xe bị Cảnh sát giao thông tạm giữ và nhờ anh Lương Đức M mang giấy tờ xe cho P để đi lấy xe mô tô về và hẹn anh lấy giấy tờ xe ra đầu cầu P thuộc khu I thị trấn T, sau khi đưa giấy tờ xe cho Chu Thị Bích P rồi từ đó anh M gọi điện không liên lạc được với Chu Thị Bích P nữa, đến ngày 29/9/2020 anh đến Công an huyện Trảng Định trình báo. Chiếc xe mô tô Chu Thị Bích P đã đem đi bán cho anh Đặng Tuấn T lấy tiền tiêu sài cá nhân hết, nay chiếc xe mô tô đã được Công an thu hồi và trả lại cho anh và anh không yêu cầu gì thêm; đối với anh Đặng Tuấn T có đơn xin xử vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho anh. Ngoài ra anh Thành không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Chu Thị Bích P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38, Điều 50; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Thị Bích P từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã trả tài sản là chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô cho anh M là chủ sở hữu hợp pháp, nên không xem xét.

Đối với anh Đặng Tuấn T, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà anh Thành bỏ ra mua tài sản. Tuy nhiên xét thấy số tiền mà bị cáo đã bán tài sản do lừa đảo có được là tiền do phạm tội mà có cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt anh Đặng Tuấn T, giấy triệu tập được tổng đạt hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Xét thấy, vắng mặt anh Đặng Tuấn T không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình Sự.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Chu Thị Bích P, do không có tiền chi tiêu việc cá nhân, nên ngày 19/9/2020 bị cáo Chu Bích P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, lợi dụng mối quan hệ bạn bè quen biết, thực hiện hành vi gian dối, chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ, đen, xám biển kiểm soát 12T1 – 017.94 có giá trị 3.957.600 (ba triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm) đồng của anh Lương Đức M. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mục đích lừa đảo tài sản của người khác bán lấy tiền chi tiêu cá nhân bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì thế cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về nhân thân: Tiền án, tiền sự: Không có; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đang mang thai. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, để

từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, xây dựng lối sống lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản, hiện sống cùng bố, mẹ không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã trả cho anh Lương Đức M chiếc xe mô tô biển kiểm soát HONDA WAVE màu sơn đỏ, đen, xám đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12T1 – 017.94 và giấy đăng ký xe mô tô bị cáo và bị hại không có ý kiến gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Tuấn T có đơn không yêu cầu bị cáo Chu Thị Bích P bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh, đây là quyền quyết định và tự định đoạt của các đương sự và hoàn toàn tự nguyện, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, số tiền bị cáo chiếm đoạt trên là tiền do bị cáo phạm tội mà có, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự (*các biện pháp tư pháp*) cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Đặng Tuấn T, quá trình điều tra xét thấy, khi thực hiện giao kết hợp đồng mua bán tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ, đen, xám biển kiểm soát 12T1 – 017.94 với bị cáo Chu Thị Bích P thì Thành không được biết trước tài sản đó là do bị cáo Chu Thị Bích P thực hiện hành vi, vi phạm pháp luật mà có. Do vậy, không có căn cứ xử lý hình sự trong vụ án này đối với Đặng Tuấn T.

[10] Về án phí: Bị cáo Chu Thị Bích P bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Thị Bích P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Chu Thị Bích P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

2. Truy thu số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng của bị cáo Chu Thị Bích P là tiền do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Chu Thị Bích P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Chu Thị Bích P, bị hại Lương Đức M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đặng Tuấn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Bàn Văn Tiền